

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2025

Thực hiện Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2025, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để tổ chức, triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình phù hợp với thực tiễn, phát huy hiệu quả cao, góp phần đạt được các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để triển khai thực hiện và phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện, từng bước nâng cao chất lượng công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch một cách nghiêm túc, đồng bộ, đồng thời kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, sơ, tổng kết đánh giá để kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp, tháo gỡ khó khăn trong tổ chức thực hiện.

- Ngoài các nhiệm vụ trọng tâm được đề cập tại Kế hoạch này, theo phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực, địa bàn quản lý các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động triển khai các nội dung, nhiệm vụ tại Quyết định số 925/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Tối thiểu 70% dân số nông thôn được tiếp cận và sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn với số lượng tối thiểu 80 lít/người/ngày; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho khoảng 1.500 hộ dân tại những khu vực chưa có khả năng tiếp cận với nước cấp tập trung, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn.

- Ít nhất 50% số hộ nông thôn triển khai các giải pháp phân loại chất thải tại nguồn; 90% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý.

- Ít nhất 40% số hộ nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng các biện pháp phù hợp, hiệu quả; 50% số đơn vị cấp huyện có triển khai mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo cụm hoặc theo khu vực phù hợp, hiệu quả.

- Ít nhất 90% chất thải chăn nuôi và 85% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Có 100% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Có 100% chất thải rắn sản xuất và 50% nước thải sản xuất của các làng nghề truyền thống được thu gom và xử lý theo quy định.

- 100% số huyện có Kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn. Ít nhất 35% số huyện có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường.

- Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; 80% số xã có tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Ít nhất 98% hộ gia đình nông thôn và 100% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực

- Chuyên đổi tư duy nhận thức, kiến thức, pháp luật, hành động của người dân, cán bộ nông thôn mới các cấp về các tác động của môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch đến sức khỏe của con người và các hoạt động sản xuất.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát huy hiệu quả của truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội và các hình thức truyền thông mới; xây dựng các chương trình chuyên đề, tăng thời lượng, số lượng tin, bài về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát sóng định kỳ trên các đài truyền hình, truyền thanh, báo viết, báo điện tử.

- Lồng ghép nội dung về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn vào các Chương trình tập huấn, hội nghị, hội thảo,... của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tại cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn và vận hành các công trình cấp nước và xử lý chất thải.

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Xây dựng và hoàn thiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ; các cơ chế phối hợp liên ngành và quản lý cộng đồng trong bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; lồng ghép vào các hương ước, quy ước, quy chế của địa phương; quy chế để vận hành hiệu quả các mô hình, công trình cấp nước sạch và bảo vệ môi trường nông thôn.

- Triển khai các cơ chế, chính sách về huy động nguồn lực, quản lý, vận hành công trình cấp nước sạch và công trình xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

3. Cung cấp nước sạch nông thôn

- Thực hiện các giải pháp cấp nước quy mô hộ gia đình đối với những vùng gặp khó khăn trong đầu tư công trình cấp nước tập trung hoặc đầu tư công trình cấp nước tập trung không hiệu quả, vùng chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung, nhất là các vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng sâu, vùng xa vùng miền núi, vùng đông bào dân tộc thiểu số, khu vực bãi ngang, ven biển. Triển khai hỗ trợ xây dựng 1.500 mô hình cấp nước quy mô hộ gia đình theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh.

- Đôn đốc nhà đầu tư thực hiện dự án xây dựng nhà máy nước Yên Đồng công suất 40.000m³/ngày đêm và mạng lưới đường ống cấp nước đẩy nhanh tiến độ, đưa công trình đi vào hoạt động phục vụ người dân trên địa bàn huyện Yên Mô và một số xã thuộc huyện Yên Khánh, huyện Kim Sơn đảm bảo cấp nước phục vụ nhân dân trong năm 2024.

- Đôn đốc, tạo điều kiện cho các đơn vị cấp nước tiến hành sửa chữa, cải tạo, nâng cấp dây chuyền công nghệ, mở rộng công trình cấp nước tập trung hiện có nhằm đảm bảo chất lượng nước đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (QCĐP 01:2022/NB).

- Hướng dẫn, triển khai, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đối với từng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực xét nghiệm chất lượng nước cho các đơn vị cấp nước, đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm và thiết bị xét nghiệm hiện đại phục vụ công tác nội, ngoại kiểm chất lượng nước.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện

Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

4. Bảo vệ môi trường

4.1. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Tăng cường đầu tư các phương tiện, thiết bị để thu gom, vận chuyển rác đến khu vực xử lý, trang bị xe chở rác chuyên dụng cho tất cả các huyện, thành phố đảm bảo nhu cầu thu gom, vận chuyển rác thải của xã, phường, thị trấn.

- Tăng cường xã hội hóa trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn.

- Từng bước ngừng sử dụng và tiến tới xử lý triệt để ô nhiễm tại các bãi rác chôn lấp lộ thiên hiện có tại các xã, huyện; đến năm 2025, chấm dứt việc chôn lấp rác thải tại các bãi chôn lấp nhỏ lẻ không đúng quy hoạch.

- Tăng cường triển khai thực hiện các mô hình phân loại chất thải rắn tại nguồn, sử dụng chế phẩm sinh học xử lý rác thải hữu cơ phát sinh từ rác thải sinh hoạt thành phân bón nông nghiệp.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 06/02/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải nông thôn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2020-2025.

4.2. Nước thải sinh hoạt

- rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng các xã đảm bảo hệ thống thoát nước, thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư theo quy định. Xây dựng lộ trình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư tập trung đảm bảo phù hợp với quy hoạch và đồng bộ với kết cấu hạ tầng nông thôn.

- Xây dựng thí điểm và nhân rộng một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô khu dân cư tập trung và quy mô hộ gia đình phù hợp với đặc thù của từng địa phương với công nghệ sinh thái, chi phí thấp, hạn chế hóa chất, sử dụng năng lượng tái tạo, ít phát sinh chất thải thứ cấp. Triển khai thí điểm mô hình thu phí xử lý nước thải sinh hoạt ở khu dân cư tập trung.

4.3. Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và các kế hoạch của UBND các huyện, thành phố về thực hiện kế hoạch phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tập trung phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại công nghiệp, hàng hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ cao, chú trọng sản xuất những sản phẩm chăn nuôi có lợi thế cạnh tranh, đặc sản, chăn nuôi hướng tuần hoàn, hướng hữu cơ đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh theo chuỗi liên

kết, giảm giá thành sản phẩm, phát triển theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tổ chức lại chăn nuôi nông hộ theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường.

4.4. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật

Hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện thu gom, lưu trữ và vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, xử lý đúng quy trình về quản lý chất thải nguy hại, đảm bảo hạn chế tối đa việc phát tán gây ô nhiễm môi trường đất và nước.

4.5. Xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề

Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải; khu tập kết, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại cho làng nghề, đặc biệt là các làng nghề truyền thống như chế biến lương thực, thực phẩm, chế tác đá mỹ nghệ, mộc mỹ nghệ,... theo các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh về bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống gắn với văn hóa, du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.

4.6. Cảnh quan môi trường nông thôn

Xây dựng và nhân rộng các mô hình cải tạo cảnh quan theo hướng đa chức năng, mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ,...); phát triển các tuyến đường hoa, cây xanh tại các khu vực công cộng, tuyến đường giao thông; gắn xây dựng cảnh quan với phát triển du lịch nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. phê duyệt và triển khai thực hiện đề án cấp huyện về cải tạo chất lượng và cảnh quan môi trường nước mặt khu vực công cộng; tổ chức theo dõi diễn biến chất lượng nước ao, hồ công cộng nằm trong khu dân cư nông thôn; cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước khi bị ô nhiễm.

4.7. Công tác vệ sinh

- Từng bước xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh, chôn lấp đi vệ sinh ngoài trời, chú trọng vệ sinh an toàn cho phụ nữ và các đối tượng dễ bị tổn thương, tiếp cận vệ sinh cho người khuyết tật; huy động, vận động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Hoàn thiện, phổ biến và nhân rộng các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở.

5. An toàn vệ sinh thực phẩm nông lâm thủy sản

- Khuyến khích đầu tư kết cấu hạ tầng và phát triển các mô hình sản xuất, chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND, Nghị

quyết số 30/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và các Chương trình, Đề án của UBND tỉnh.

- Phát triển vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp tập trung theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng, an toàn góp phần bảo đảm an ninh lương thực. Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến thực phẩm. Tiếp tục triển khai nhân rộng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; phát triển các tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân công, phân cấp của ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn; kiên quyết xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm chất lượng vật tư nông nghiệp, an ninh, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật. Tăng cường quản lý thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ. Công khai trên cổng thông tin điện tử kết quả phân loại A/B/C,... và các cơ sở được xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn để người tiêu dùng biết, lựa chọn thực phẩm an toàn.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh về bảo đảm an toàn thực phẩm tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

6. Huy động nguồn lực

- Huy động nguồn lực về xã hội hóa bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù của mỗi khu vực; cơ chế huy động đóng góp của người sử dụng nước và các nguồn lực trong bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm.

- Cân đối kinh phí từ nguồn chi thường xuyên của các địa phương, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án khác cho thực hiện Kế hoạch.

- Đẩy mạnh xã hội hoá nhằm huy động tối đa nguồn lực trong xã hội tham gia bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

7. Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, cộng đồng và người dân trong công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội trong phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trên cơ sở quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm và cơ chế tài chính rõ ràng, minh bạch và có sự đồng thuận cao; khuyến khích hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường đứng ra đảm nhận quản lý, vận hành mô hình bảo vệ môi trường sau đầu tư tại địa phương.

- Cộng đồng dân cư, các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn xây dựng quy chế, hương ước, quy ước có nội dung cụ thể, rõ ràng; giám sát sử dụng các công trình của người dân địa phương.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng và phát triển mạng lưới tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp cơ sở.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.
 - Vốn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.
 - Vốn xã hội hoá (các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...)

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác

- Vốn huy động hợp pháp khác.

- Hằng năm, căn cứ nội dung Kế hoạch và tình hình thực tế. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện trình các cấp có thẩm quyền theo đúng quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch tổng thể và hằng năm, tổng hợp nhu cầu kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch; phổ biến tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ, mục tiêu đề ra, định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung: Cấp nước sạch nông thôn; xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; hướng dẫn việc thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật; cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn; an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình và cấp thôn; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề và các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục tiêu của Kế hoạch.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân về công tác nước sạch, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Tổng hợp, đánh giá, bình xét và đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ môi trường an toàn vệ sinh thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan hướng dẫn và triển khai các nội dung về phân loại thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn tập trung.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí từ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường, ưu tiên bố trí vốn để thực hiện xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường trong khuôn khổ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện thanh tra, kiểm tra các hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn; xử phạt nghiêm minh các hành vi gây ô nhiễm môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

3. Sở Y tế

- Hướng dẫn và triển khai các nội dung về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, vệ sinh trạm y tế; Hướng dẫn, vận động người dân xây dựng, sử dụng và bảo quản nhà tiêu hợp vệ sinh hộ gia đình, có chỗ rửa tay với xà phòng.

- Phổ biến, hướng dẫn thực hiện và kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (QCĐP 01:2022/NB) ban hành kèm theo Quyết định số 26/ QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh.

- Tổ chức thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng, thay đổi hành vi vệ sinh hộ gia đình, vệ sinh cá nhân và vệ sinh trạm y tế.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề xuất UBND tỉnh phân bổ vốn ngân sách trung ương và địa phương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan vào Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh xã hội hóa, xúc tiến, kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực cấp nước và vệ sinh nông thôn.

5. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu kinh phí chi thường xuyên vào nguồn kinh phí sự nghiệp của Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và hàng năm để thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình và các cơ quan thông tin tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; tuyên truyền thông qua các đợt ra quân dọn vệ sinh môi trường,... Chỉ đạo, hướng dẫn các Đài Truyền thanh cấp huyện và hệ thống Đài Truyền thanh cấp xã dành thời lượng để tuyên truyền tại địa phương.

7. Các Sở, ngành liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, người lao động và người dân hưởng ứng tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

8. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp và định kỳ báo cáo Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia; UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị liên quan; tham mưu tổ chức tổng kết việc thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai kế hoạch bồi dưỡng tập huấn, nâng cao năng lực về công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn cho cán bộ nông thôn mới các cấp và người dân lồng ghép với Chương trình tập huấn về xây dựng nông thôn mới.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương tích cực tham gia công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; thường xuyên thông tin, tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của mỗi người dân, từng gia đình, cộng đồng dân cư, các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nắm vững và thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

- Chỉ đạo cấp cơ sở đứng ra đảm nhận quản lý, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về bảo vệ môi trường đảm bảo hiệu quả.

- Tham gia giám sát, phản biện xã hội về việc thực hiện những quy định về công tác bảo vệ môi trường và đánh giá sự hài lòng của người hưởng thụ các mô hình đã triển khai thực hiện.

- Tiếp tục duy trì và phát triển mạng lưới tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp cơ sở.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của người dân về công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; vận động người dân ủng hộ, tạo điều kiện để thực hiện các dự án, mô hình bảo vệ môi trường có công nghệ phù hợp, không gây ô nhiễm môi trường.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, giao trách nhiệm cho UBND cấp xã thực hiện các nội dung về công tác bảo vệ môi trường. Chỉ đạo UBND cấp xã ban hành, sửa đổi bổ sung các quy định cụ thể về trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức, hộ gia đình trong việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường lồng ghép trong quy ước, hương ước của các làng, thôn, bản. Có cơ chế chính sách nhằm động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường, đưa công tác bảo vệ môi trường trở thành một trong những tiêu chí quan trọng để xét công nhận gia đình văn hóa, các thôn, khu dân cư, cơ quan, đơn vị văn hóa. Định kỳ hàng năm, UBND các cấp, phối hợp với Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể đánh giá phong trào quần chúng về công tác bảo vệ môi trường, đề xuất chính quyền biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong bảo vệ môi trường.

- Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là nội dung Kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố chủ động triển khai các nội dung. Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và PTNT*) để kịp thời chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Các tổ chức Chính trị - xã hội;
 - Các Sở, ngành;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Lưu VT, VP3,6,VPĐP NTM.
- Bh_VP3_KH11

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Song Tùng

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực thực hiện Chương trình bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022-2025			
1	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2022-2025 cho các cán bộ nông thôn mới và người dân	Các sở: Nông nghiệp và PTNT; Tài nguyên và Môi trường; Sở Y tế; Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội		2023-2025
II	Cấp nước sạch nông thôn			
1	Hỗ trợ xây dựng công trình cấp nước quy mô hộ gia đình tại những vùng không tiếp cận được với công trình cấp nước tập trung (Thực hiện theo Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh)	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, TP	2023-2025
2	Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà máy nước Yên Đồng và mạng lưới đường ống cấp nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư		2023-2025
3	Đôn đốc các đơn vị cấp nước tiến hành sửa chữa, nâng cấp dây chuyền công nghệ, mở rộng công trình cấp nước	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Y tế; UBND các huyện, TP	2023-2025
4	Triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn. Nâng cao năng lực xét nghiệm chất lượng nước.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, TP	2023-2025
III	Bảo vệ môi trường			
1	Hướng dẫn và hỗ trợ (kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học,...) xây dựng mô hình phân loại rác thải tại nguồn quy mô hộ gia đình và cộng đồng dân cư và xử lý rác thải tại nguồn quy mô hộ gia đình và cộng đồng dân cư và xử lý rác thải (phân bón hữu cơ, nhựa tái chế,...) sau khi phân loại theo hướng tái chế và tuần hoàn khép kín	UBND các huyện, TP; các tổ chức chính trị - xã hội	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT	2023-2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Hỗ trợ hình thành mạng lưới thu gom (các tổ, đội, hợp tác xã trong thu gom tập kết chất thải) gắn với hoàn thiện điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp trước khi xử lý tập trung (đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan) quy mô thôn, xã	UBND các huyện, TP	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và PTNT; các tổ chức chính trị - xã hội	2023-2025
3	Xây dựng một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình và khu dân cư áp dụng công nghệ phù hợp, tạo hiệu ứng lan tỏa	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, TP	Sở Tài nguyên và Môi trường	2023-2025
4	Xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, khép kín, đa giá trị	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, TP		2023-2025
5	Xây dựng mô hình cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng bị ô nhiễm	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, TP; các tổ chức chính trị - xã hội		2023-2025
6	Xây dựng mô hình cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp gắn với văn hóa vùng miền; phát triển các tuyến đường hoa, cây xanh bóng mát	Sở Nông nghiệp và PTNT; Văn phòng điều phối nông thôn mới; UBND các huyện, TP; các tổ chức chính trị - xã hội		2023-2025
7	Xây dựng mô hình cải tạo môi trường làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn	UBND các huyện, TP	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài nguyên và Môi trường	2023-2025
IV	Vệ sinh an toàn thực phẩm ở nông thôn			
1	Khuyến khích đầu tư kết cấu hạ tầng và phát triển các mô hình sản xuất, chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, TP	2023-2025
2	Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, TP	2023-2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
V	Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng kết thực hiện Chương trình			
1	Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm
2	Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài nguyên và Môi trường; các tổ chức chính trị - xã hội; UBND các huyện, TP	2025